

Trường THCS Trung My Tay 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Thảo-ht
(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------------|-------|-------|-------|-------------|-------|
| | | | | | |
| | | | | | |
| Toán - 8-14 | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | Toán - 8-14 | |

Trường THCS Trung My Tay 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên D.Ngân-KHTN
(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|-------|-------------|-------|-------|
| | | | KHTN - 6-14 | | |
| | | | KHTN - 6-14 | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------------|-------|-------|-------|-------|-------|
| | | | | | |
| KHTN - 6-14 | | | | | |
| KHTN - 6-14 | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |

Trường THCS Trung My Tay 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Hằng-Sử Địa
(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|--------------|-------|--------------|-------|
| | | | | | |
| | | Sử - 9-1 | | | |
| | | LS-ĐL - 6-16 | | | |
| | | LS-ĐL - 6-16 | | LS-ĐL - 6-16 | |
| | | | | Sử - 9-1 | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |

Trường THCS Trung My Tay 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên Liễu-t

(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|-------|-------|-------|------------|
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | Toán - 6-5 |
| | | | | | |
| | | | | | Toán - 6-6 |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|---------------|-------|---------------|-------------|------------|-------|
| Toán - 6-6 | | HĐTN-HN - 6-5 | | Toán - 6-6 | |
| Toán - 6-6 | | Toán - 6-5 | Toán - 8-15 | Toán - 6-5 | |
| | | Toán - 8-15 | Toán - 8-15 | Toán - 6-5 | |
| HĐTN-HN - 6-5 | | Toán - 8-15 | Toán - 8-14 | KNS - 6-5 | |
| ChCờ - 6-5 | | | Toán - 8-14 | | |

Trường THCS Trung My Tay 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên Thương-t

(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|------------|-------|------------|------------|------------|------------|
| ChCờ - 9-1 | | Toán - 9-2 | Toán - 9-1 | | Toán - 9-2 |
| SHL - 9-1 | | Toán - 9-2 | Toán - 7-4 | Toán - 7-4 | Toán - 9-1 |
| Toán - 7-4 | | Toán - 9-1 | Toán - 7-3 | Toán - 7-3 | Toán - 7-3 |
| Toán - 7-4 | | Toán - 9-1 | Toán - 9-2 | Toán - 9-9 | Toán - 7-3 |
| NGLL - 9-1 | | Toán - 9-9 | Toán - 9-9 | Toán - 9-9 | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |

Trường THCS Trung My Tay 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên Trung-t

(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|-------------|----------------|----------------|-------|
| | | Toán - 7-11 | Toán - 7-11 | Toán - 7-11 | |
| | | Toán - 7-11 | Toán-TT - 7-11 | Toán-TT - 7-12 | |
| | | | Toán - 7-12 | Toán - 7-12 | |
| | | | Toán - 7-12 | Toán - 7-12 | |
| | | | | | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |

Trường THCS Trung My Tay 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên TPhong-t
(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|------------|-------|------------|-------|
| | | Toán - 8-7 | | | |
| | | Toán - 8-7 | | | |
| | | | | Toán - 8-7 | |
| | | | | Toán - 8-7 | |

Trường THCS Trung My Tay 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên Bình-t

(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|-------------|-------------|-------------|-------|
| | | Toán - 6-15 | Toán - 9-15 | Toán - 9-16 | |
| | | Toán - 6-16 | Toán - 9-15 | Toán - 6-15 | |
| | | Toán - 9-16 | Toán - 6-16 | Toán - 6-15 | |
| | | Toán - 6-14 | Toán - 9-16 | | |
| | | Toán - 9-15 | Toán - 9-16 | Toán - 9-15 | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|----------------|----------------|----------------|-------|
| | | | | | |
| | | Toán - 6-16 | Toán - 6-16 | | |
| | | Toán - 6-14 | Toán - 6-14 | Toán-TT - 6-15 | |
| | | Toán - 6-14 | Toán-TT - 6-14 | | |
| | | Toán-TT - 6-16 | Toán - 6-15 | | |

Trường THCS Trung My Tay 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Khuyên-t
(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|-------------|-------|-------------|-------|
| | | Toán - 9-14 | | | |
| | | Toán - 9-14 | | Toán - 9-13 | |
| | | Toán - 9-13 | | Toán - 9-13 | |
| | | Toán - 9-13 | | Toán - 9-14 | |
| | | | | Toán - 9-14 | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |

Trường THCS Trung My Tây 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên Linh-t

(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|------------|-------|-------------|-------------|-------------|-------|
| ChCờ - 9-5 | | Toán - 9-5 | Toán - 9-10 | Toán - 9-10 | |
| SHL - 9-5 | | Toán - 9-5 | Toán - 9-5 | Toán - 9-10 | |
| Toán - 9-5 | | Toán - 9-6 | Toán - 9-6 | | |
| Toán - 9-6 | | Toán - 9-10 | Toán - 9-6 | | |
| NGLL - 9-5 | | | | | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|-------|-------------|-------------|-------|
| | | | | | |
| | | | Toán - 8-12 | Toán - 8-12 | |
| | | | Toán - 8-12 | Toán - 8-12 | |
| | | | Toán - 8-13 | Toán - 8-13 | |
| | | | Toán - 8-13 | Toán - 8-13 | |

Trường THCS Trung My Tay 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên Hường-t

(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|------------|-------|------------|-------|------------|-------|
| ChCờ - 9-7 | | Toán - 9-7 | | | |
| SHL - 9-7 | | Toán - 9-7 | | | |
| Toán - 9-8 | | | | | |
| Toán - 9-8 | | Toán - 9-8 | | Toán - 9-7 | |
| NGLL - 9-7 | | Toán - 9-8 | | Toán - 9-7 | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|------------|-------|------------|-------|
| | | | | Toán - 6-9 | |
| | | Toán - 6-9 | | Toán - 6-9 | |
| | | Toán - 6-9 | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |

Trường THCS Trung My Tây 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên Hải-t

(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|---------------|-------|----------------|----------------|------------|-------|
| ChCờ - 7-1 | | Toán - 6-13 | Toán - 6-12 | Toán - 7-1 | |
| HĐTN-HN - 7-1 | | Toán - 7-1 | Toán - 6-12 | Toán - 7-1 | |
| Toán - 7-2 | | Toán - 6-12 | Toán-TT - 6-13 | KNS - 7-1 | |
| Toán - 7-2 | | Toán-TT - 6-12 | Toán - 6-13 | Toán - 7-2 | |
| Toán - 7-1 | | Toán - 7-2 | HĐTN-HN - 7-1 | | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------------|-------|-------|-------|-------|-------|
| | | | | | |
| Toán - 6-12 | | | | | |
| Toán - 6-13 | | | | | |
| Toán - 6-13 | | | | | |
| | | | | | |

Trường THCS Trung My Tay 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên Hùng-t

(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|----------------|-------|----------------|-------|
| | | Toán - 7-14 | | Toán-TT - 7-14 | |
| | | Toán - 7-14 | | Toán - 7-14 | |
| | | Toán - 7-13 | | Toán - 7-13 | |
| | | Toán-TT - 7-13 | | Toán - 7-13 | |
| | | | | | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------------|-------|-------------|-------|-------------|-------|
| Toán - 8-10 | | | | Toán - 8-11 | |
| Toán - 8-10 | | Toán - 8-11 | | Toán - 8-11 | |
| Toán - 8-11 | | NGLL - 8-10 | | Toán - 7-14 | |
| SHL - 8-10 | | Toán - 7-13 | | Toán - 8-10 | |
| ChCờ - 8-10 | | Toán - 8-10 | | | |

Trường THCS Trung My Tay 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Thảo-t
(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |

Trường THCS Trung My Tay 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên Tiên-t

(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|---------------|-------|-------------|-------------|----------------|-------------|
| ChCờ - 7-9 | | Toán - 9-11 | Toán - 7-10 | HĐTN-HN - 7-9 | KNS - 7-9 |
| HĐTN-HN - 7-9 | | Toán - 9-11 | Toán - 7-10 | Toán - 7-9 | Toán - 9-12 |
| Toán - 7-10 | | Toán - 7-9 | Toán - 9-11 | Toán-TT - 7-10 | |
| Toán - 7-9 | | Toán - 9-12 | Toán - 9-11 | Toán - 7-10 | |
| Toán - 7-9 | | Toán - 9-12 | Toán - 9-12 | | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |

Trường THCS Trung My Tay 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Anh-t
(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|------------|------------|-------|------------|
| | | Toán - 9-4 | | | Toán - 9-3 |
| | | Toán - 9-4 | | | Toán - 9-3 |
| | | | | | Toán - 8-1 |
| | | Toán - 9-3 | Toán - 9-4 | | Toán - 8-2 |
| | | Toán - 9-3 | Toán - 9-4 | | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|------------|-------|------------|-------|-------|-------|
| Toán - 8-2 | | | | | |
| Toán - 8-1 | | Toán - 8-2 | | | |
| Toán - 8-1 | | Toán - 8-2 | | | |
| SHL - 8-2 | | Toán - 8-1 | | | |
| ChCờ - 8-2 | | NGLL - 8-2 | | | |

Trường THCS Trung My Tây 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên Hưng-t

(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|---------------|-------|-------------|-------------|---------------|-------|
| ChCờ - 7-8 | | Toán - 7-8 | Toán - 7-8 | Toán - 8-17 | |
| HĐTN-HN - 7-8 | | Toán - 8-17 | Toán - 8-16 | Toán - 8-17 | |
| Toán - 8-16 | | Toán - 8-17 | Toán - 7-7 | HĐTN-HN - 7-8 | |
| Toán - 8-16 | | Toán - 7-7 | Toán - 7-7 | Toán - 7-8 | |
| Toán - 7-7 | | KNS - 7-8 | | Toán - 7-8 | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|----------------|-------|-------|-------|
| | | | | | |
| | | Toán-TT - 8-17 | | | |
| | | Toán - 8-16 | | | |
| | | Toán-TT - 8-16 | | | |
| | | | | | |

Trường THCS Trung My Tay 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên Hồng-t

(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|----------------|-------------|----------------|------------|
| | | Toán-TT - 8-21 | Toán - 8-21 | Toán - 8-20 | |
| | | Toán - 8-20 | Toán - 8-20 | Toán - 8-21 | |
| | | Toán - 8-20 | | Toán - 8-21 | Toán - 6-4 |
| | | Toán - 8-21 | | Toán-TT - 8-20 | Toán - 6-4 |
| | | | | | Toán - 6-1 |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|---------------|-------|---------------|-------|-------|-------|
| KNS - 6-1 | | | | | |
| Toán - 6-1 | | HĐTN-HN - 6-1 | | | |
| Toán - 6-1 | | Toán - 6-4 | | | |
| HĐTN-HN - 6-1 | | Toán - 6-4 | | | |
| ChCờ - 6-1 | | Toán - 6-1 | | | |

Trường THCS Trung My Tay 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên Hoa-t

(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|-------------|-------|-------|------------|
| | | Toán - 6-11 | | | Toán - 8-8 |
| | | Toán - 6-11 | | | Toán - 8-8 |
| | | Toán - 6-10 | | | Toán - 8-9 |
| | | Toán - 6-10 | | | Toán - 8-9 |
| | | | | | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|----------------|-------|-------|----------------|------------|-------|
| | | | | Toán - 8-8 | |
| Toán-TT - 6-11 | | | Toán - 6-10 | Toán - 8-8 | |
| Toán - 6-11 | | | Toán - 6-10 | Toán - 8-9 | |
| SHL - 8-9 | | | Toán-TT - 6-10 | Toán - 8-9 | |
| ChCờ - 8-9 | | | Toán - 6-11 | NGLL - 8-9 | |

Trường THCS Trung My Tay 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên Khoa-t

(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|---------------|-------|-------------|----------------|---------------|------------|
| ChCờ - 7-5 | | Toán - 7-6 | Toán - 7-5 | HĐTN-HN - 7-5 | Toán - 7-5 |
| HĐTN-HN - 7-5 | | Toán - 7-6 | | KNS - 7-5 | Toán - 7-6 |
| Toán - 7-5 | | Toán - 8-19 | Toán - 8-18 | Toán - 8-18 | |
| Toán - 7-5 | | Toán - 8-19 | Toán-TT - 8-19 | Toán - 8-18 | |
| | | | | Toán - 7-6 | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|----------------|-------|-------------|-------|
| | | | | | |
| | | | | Toán - 8-19 | |
| | | | | Toán - 8-19 | |
| | | Toán-TT - 8-18 | | | |
| | | Toán - 8-18 | | | |

Trường THCS Trung My Tay 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên Trinh-t

(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|-------|-------|-------|------------|
| | | | | | Toán - 8-3 |
| | | | | | Toán - 8-3 |
| | | | | | Toán - 8-4 |
| | | | | | Toán - 8-4 |
| | | | | | Toán - 6-8 |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|---------------|-------|---------------|------------|------------|-------|
| Toán - 6-7 | | Toán - 6-7 | | | |
| Toán - 6-8 | | Toán - 6-7 | | | |
| Toán - 8-3 | | HĐTN-HN - 6-8 | Toán - 6-7 | | |
| HĐTN-HN - 6-8 | | KNS - 6-8 | Toán - 6-8 | Toán - 6-8 | |
| ChCờ - 6-8 | | Toán - 8-4 | Toán - 8-3 | Toán - 8-4 | |

Trường THCS Trung My Tay 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên NPhong-t

(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|-------|-------|-------|------------|
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | Toán - 8-5 |
| | | | | | Toán - 8-5 |
| | | | | | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|------------|------------|------------|-------|
| | | Toán - 6-2 | Toán - 8-6 | Toán - 8-6 | |
| | | Toán - 8-5 | | Toán - 6-3 | |
| | | Toán - 6-3 | Toán - 8-5 | Toán - 6-3 | |
| | | Toán - 8-6 | Toán - 6-2 | Toán - 6-2 | |
| | | Toán - 8-6 | Toán - 6-3 | Toán - 6-2 | |

Trường THCS Trung My Tay 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Uyên-v
(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|------------|-----------|-------|-----------|-------|-----------|
| ChCờ - 9-8 | Văn - 9-8 | | Văn - 7-1 | | Văn - 9-8 |
| SHL - 9-8 | Văn - 9-8 | | Văn - 7-1 | | Văn - 9-7 |
| Văn - 9-7 | Văn - 9-7 | | Văn - 9-7 | | |
| Văn - 9-7 | Văn - 7-1 | | Văn - 9-8 | | |
| NGLL - 9-8 | Văn - 7-1 | | Văn - 9-8 | | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |

Trường THCS Trung My Tay 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Trí-v
(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|------------|-------|-------|------------|------------|
| | Văn - 9-12 | | | Văn - 9-11 | Văn - 9-12 |
| | Văn - 9-12 | | | Văn - 9-11 | Văn - 9-11 |
| | | | | Văn - 9-12 | |
| | Văn - 9-11 | | | Văn - 9-12 | |
| | Văn - 9-11 | | | | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-----------|-------|-----------|-------|-------|
| | Văn - 6-1 | | | | |
| | Văn - 6-1 | | Văn - 6-2 | | |
| | Văn - 6-2 | | Văn - 6-2 | | |
| | Văn - 6-2 | | Văn - 6-1 | | |
| | | | Văn - 6-1 | | |

Trường THCS Trung My Tay 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Minh-v
(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|------------|-------|------------|-------|------------|
| | | | Văn - 9-14 | | Văn - 9-13 |
| | Văn - 9-14 | | Văn - 9-14 | | Văn - 9-14 |
| | Văn - 9-14 | | Văn - 9-13 | | Văn - 8-2 |
| | Văn - 9-13 | | Văn - 9-13 | | Văn - 8-1 |
| | Văn - 9-13 | | | | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|-------|-----------|-----------|-------|
| | | | Văn - 8-3 | Văn - 8-1 | |
| | | | Văn - 8-3 | Văn - 8-1 | |
| | | | Văn - 8-1 | Văn - 8-2 | |
| | | | Văn - 8-2 | Văn - 8-3 | |
| | | | Văn - 8-2 | Văn - 8-3 | |

Trường THCS Trung My Tay 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Lan-v
(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|------------|-----------|-------|-----------|-------|-------|
| ChCờ - 9-3 | Văn - 9-3 | | | | |
| SHL - 9-3 | Văn - 9-3 | | Văn - 9-4 | | |
| Văn - 9-3 | | | Văn - 9-4 | | |
| Văn - 9-4 | Văn - 9-4 | | Văn - 9-3 | | |
| NGLL - 9-3 | Văn - 9-4 | | Văn - 9-3 | | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|-------|-----------|-----------|-------|
| | | | | | |
| | | | Văn - 8-6 | Văn - 8-7 | |
| | | | Văn - 8-6 | Văn - 8-7 | |
| | | | Văn - 8-7 | Văn - 8-6 | |
| | | | Văn - 8-7 | Văn - 8-6 | |

Trường THCS Trung My Tây 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên Hà-v

(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------------|------------|-------|------------|-------|-------|
| ChCờ - 9-15 | Văn - 9-15 | | Văn - 9-16 | | |
| SHL - 9-15 | Văn - 9-15 | | Văn - 9-16 | | |
| Văn - 9-16 | | | Văn - 9-15 | | |
| Văn - 9-15 | Văn - 9-16 | | Văn - 9-15 | | |
| NGLL - 9-15 | Văn - 9-16 | | | | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-----------|-------|-----------|-------|-------|
| | | | | | |
| | Văn - 8-8 | | Văn - 8-8 | | |
| | Văn - 8-8 | | Văn - 8-8 | | |
| | Văn - 8-9 | | Văn - 8-9 | | |
| | Văn - 8-9 | | Văn - 8-9 | | |

Trường THCS Trung My Tây 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên Chinh-v

(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------------|------------|-------|------------|-------|-------|
| ChCờ - 9-10 | Văn - 9-10 | | | | |
| SHL - 9-10 | Văn - 9-10 | | Văn - 9-9 | | |
| Văn - 9-9 | Văn - 9-9 | | Văn - 9-9 | | |
| Văn - 9-10 | Văn - 9-9 | | Văn - 9-10 | | |
| NGLL - 9-10 | | | Văn - 9-10 | | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-----------|-------|-----------|-------|-------|
| | Văn - 6-4 | | | | |
| | Văn - 6-4 | | Văn - 6-3 | | |
| | | | Văn - 6-3 | | |
| | Văn - 6-3 | | Văn - 6-4 | | |
| | Văn - 6-3 | | Văn - 6-4 | | |

Trường THCS Trung My Tay 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Tuyển-v
(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|---------------|-------|------------|-------|-------|
| | Văn - 8-19 | | Văn - 8-18 | | |
| | Văn - 8-19 | | | | |
| | Van-TT - 8-19 | | Văn - 8-19 | | |
| | | | | | |
| | | | | | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|---------------|------------|-------|------------|------------|-------|
| | Văn - 6-5 | | Văn - 8-14 | Văn - 6-5 | |
| Văn - 6-5 | Văn - 8-18 | | Văn - 8-14 | Văn - 8-14 | |
| Văn - 8-18 | Văn - 8-18 | | Văn - 6-6 | Văn - 8-14 | |
| Van-TT - 8-18 | Văn - 6-6 | | Văn - 6-5 | Văn - 8-19 | |
| | Văn - 6-6 | | | Văn - 6-6 | |

Trường THCS Trung My Tay 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên C.Hiên-v

(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|---------------|------------|-------|-------|---------------|-----------|
| ChCờ - 7-7 | Văn - 7-8 | | | KNS - 7-7 | |
| HĐTN-HN - 7-7 | Văn - 7-8 | | | HĐTN-HN - 7-7 | Văn - 7-7 |
| Văn - 7-7 | Văn - 6-10 | | | Văn - 7-7 | Văn - 7-8 |
| Văn - 7-7 | Văn - 6-10 | | | Van-TT - 6-10 | Văn - 7-8 |
| | | | | | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|-------|-----------|------------|-------|
| | | | | | |
| | | | | Văn - 6-10 | |
| | | | | Văn - 6-10 | |
| | | | Văn - 6-9 | Văn - 6-9 | |
| | | | Văn - 6-9 | Văn - 6-9 | |

Trường THCS Trung My Tay 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên Thêu-v

(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|----------------|------------|-------|------------|------------|-------|
| ChCờ - 7-12 | Văn - 6-12 | | Văn - 7-12 | Văn - 7-12 | |
| HĐTN-HN - 7-12 | Văn - 6-12 | | Văn - 7-12 | | |
| Văn - 7-11 | Văn - 7-9 | | Văn - 7-9 | Văn - 7-11 | |
| Văn - 7-11 | Văn - 7-9 | | Văn - 7-9 | Văn - 7-11 | |
| | | | | | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|----------------|---------------|-------|------------|---------------|-------|
| | | | | | |
| HĐTN-HN - 7-12 | Văn - 6-11 | | Văn - 6-11 | | |
| Van-TT - 7-12 | Văn - 6-11 | | | KNS - 7-12 | |
| Van-TT - 6-12 | Văn - 7-12 | | Văn - 6-12 | Van-TT - 6-11 | |
| | Van-TT - 7-11 | | Văn - 6-12 | Văn - 6-11 | |

Trường THCS Trung My Tây 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên D.Hiền-v

(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|----------------|---------------|-------|------------|------------|-------|
| ChCờ - 7-13 | Van-TT - 7-10 | | Văn - 6-13 | Văn - 7-13 | |
| HĐTN-HN - 7-13 | Văn - 7-14 | | Văn - 6-13 | Văn - 7-13 | |
| Van-TT - 7-14 | Văn - 7-10 | | Văn - 7-14 | Văn - 6-14 | |
| Văn - 6-13 | Văn - 7-10 | | Văn - 7-14 | Văn - 6-14 | |
| | | | | | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|------------|---------------|-------|----------------|---------------|-------|
| | | | | | |
| Văn - 6-13 | Văn - 7-13 | | HĐTN-HN - 7-13 | KNS - 7-13 | |
| Văn - 7-10 | Văn - 7-13 | | | Van-TT - 7-13 | |
| Văn - 6-14 | Van-TT - 6-13 | | Văn - 7-10 | Văn - 7-14 | |
| Văn - 6-14 | | | Van-TT - 6-14 | | |

Trường THCS Trung My Tay 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Loan-v
(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |

Trường THCS Trung My Tây 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên Bé-v

(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|------------|-----------|-------|-------|-----------|-------|
| ChCờ - 9-2 | Văn - 9-2 | | | Văn - 9-2 | |
| SHL - 9-2 | Văn - 9-2 | | | Văn - 9-2 | |
| Văn - 9-1 | Văn - 9-1 | | | Văn - 9-1 | |
| Văn - 9-2 | Văn - 9-1 | | | Văn - 9-1 | |
| NGLL - 9-2 | | | | | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|------------|-------|-------|------------|-------|
| | Văn - 8-10 | | | Văn - 8-10 | |
| | Văn - 8-10 | | | Văn - 8-10 | |
| | Văn - 8-11 | | | | |
| | Văn - 8-11 | | | Văn - 8-11 | |
| | | | | Văn - 8-11 | |

Trường THCS Trung My Tay 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Tới-v
(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|----------------|------------|-------|---------------|---------------|-------|
| ChCờ - 6-16 | Văn - 8-16 | | Văn - 6-15 | Van-TT - 6-15 | |
| HĐTN-HN - 6-16 | Văn - 8-16 | | Văn - 6-15 | | |
| Van-TT - 8-17 | | | Văn - 8-16 | Văn - 6-16 | |
| Văn - 8-17 | | | Van-TT - 8-16 | Văn - 8-16 | |
| | | | | | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|------------|------------|-------|----------------|------------|-------|
| | | | | | |
| Văn - 6-16 | Văn - 8-17 | | Văn - 8-5 | Văn - 8-5 | |
| Văn - 6-16 | Văn - 8-17 | | Van-TT - 6-16 | Văn - 8-5 | |
| | Văn - 8-5 | | HĐTN-HN - 6-16 | Văn - 8-17 | |
| KNS - 6-16 | Văn - 6-15 | | Văn - 6-16 | Văn - 6-15 | |

Trường THCS Trung My Tay 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Tâm-v"
(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|---------------|-------|-----------|---------------|-------|
| | Văn - 7-5 | | Văn - 7-6 | Van-TT - 8-21 | |
| | Van-TT - 8-20 | | Văn - 7-6 | Văn - 8-20 | |
| | Văn - 7-6 | | Văn - 7-4 | Văn - 7-5 | |
| | Văn - 7-6 | | Văn - 7-4 | Văn - 7-5 | |
| | Văn - 7-4 | | Văn - 7-5 | Văn - 7-4 | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|------------|------------|-------|------------|------------|-------|
| | | | | | |
| Văn - 8-4 | Văn - 8-21 | | Văn - 8-21 | Văn - 8-4 | |
| Văn - 8-4 | Văn - 8-21 | | Văn - 8-21 | Văn - 8-4 | |
| Văn - 8-20 | | | | Văn - 8-20 | |
| Văn - 8-20 | | | | | |

Trường THCS Trung My Tay 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên Dũ-v

(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-----------|-----------|-------|-------|-------|
| | Văn - 7-3 | | | | |
| | Văn - 7-3 | Văn - 7-2 | | | |
| | | Văn - 7-2 | | | |
| | Văn - 7-2 | Văn - 7-3 | | | |
| | Văn - 7-2 | Văn - 7-3 | | | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |

Trường THCS Trung My Tay 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Liễu-v
(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|------------|-----------|-------|-------|-----------|-------|
| ChCờ - 9-6 | Văn - 9-6 | | | | |
| SHL - 9-6 | Văn - 9-6 | | | Văn - 9-5 | |
| Văn - 9-6 | Văn - 9-5 | | | Văn - 9-5 | |
| Văn - 9-5 | Văn - 9-5 | | | Văn - 9-6 | |
| NGLL - 9-6 | | | | Văn - 9-6 | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-----------|-------|-------|-----------|-------|
| | | | | | |
| | Văn - 6-8 | | | Văn - 6-8 | |
| | Văn - 6-8 | | | Văn - 6-8 | |
| | Văn - 6-7 | | | Văn - 6-7 | |
| | Văn - 6-7 | | | Văn - 6-7 | |

Trường THCS Trung My Tay 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Q Lan-V
(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|-------|-------|-------|------------|
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | Văn - 8-15 |
| | | | | | Văn - 8-12 |
| | | | | | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|------------|------------|-------|-------|-------|
| | Văn - 8-12 | Văn - 8-15 | | | |
| | Văn - 8-15 | Văn - 8-13 | | | |
| | Văn - 8-15 | Văn - 8-13 | | | |
| | Văn - 8-13 | Văn - 8-12 | | | |
| | Văn - 8-13 | Văn - 8-12 | | | |

Trường THCS Trung My Tây 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên Hùng-h

(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|------------|------------|-------|------------|-------|------------|
| ChCờ - 9-4 | KHTN - 7-1 | | Hoá - 9-4 | | KHTN - 7-1 |
| SHL - 9-4 | Hoá - 9-5 | | Hoá - 9-2 | | KHTN - 7-1 |
| Hoá - 9-4 | Hoá - 9-2 | | Hoá - 9-3 | | |
| Hoá - 9-3 | | | KHTN - 7-1 | | |
| NGLL - 9-4 | | | Hoá - 9-5 | | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |

Trường THCS Trung My Tây 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Hường-KHTN
(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------------|------------|-------|------------|------------|-------|
| ChCờ - 9-11 | Hoá - 9-13 | | Hoá - 9-12 | KHTN - 7-2 | |
| SHL - 9-11 | | | KHTN - 7-2 | KHTN - 7-2 | |
| Hoá - 9-11 | Hoá - 9-12 | | KHTN - 7-2 | Hoá - 9-8 | |
| Hoá - 9-9 | Hoá - 9-10 | | Hoá - 9-9 | Hoá - 9-13 | |
| NGLL - 9-11 | Hoá - 9-8 | | Hoá - 9-11 | Hoá - 9-10 | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |

Trường THCS Trung My Tây 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên Phụng-KHTN

(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|---------------|-------------|-------|-------------|---------------|-------|
| ChCờ - 7-6 | KHTN - 7-6 | | | KHTN - 6-16 | |
| HĐTN-HN - 7-6 | KHTN - 7-6 | | KHTN - 7-5 | KHTN - 6-16 | |
| KHTN - 7-6 | KHTN - 6-16 | | KHTN - 7-5 | | |
| KHTN - 7-6 | KHTN - 7-5 | | KHTN - 6-16 | HĐTN-HN - 7-6 | |
| KNS - 7-6 | KHTN - 7-5 | | | | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |

Trường THCS Trung My Tay 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên N.Ngân-KHTN
(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------------|-------|-------------|-------|---------------|
| | KHTN - 7-13 | | KHTN - 7-14 | | |
| | KHTN - 7-13 | | KHTN - 7-14 | | |
| | KHTN - 7-14 | | KHTN - 7-13 | | KHTN - 6-2 |
| | KHTN - 7-14 | | KHTN - 7-13 | | KHTN - 6-2 |
| | | | | | HĐTN-HN - 6-2 |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|---------------|-------|-------|-------|-------|-------|
| KNS - 6-2 | | | | | |
| KHTN - 6-2 | | | | | |
| KHTN - 6-2 | | | | | |
| HĐTN-HN - 6-2 | | | | | |
| ChCờ - 6-2 | | | | | |

Trường THCS Trung My Tây 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Phương-KHTN
(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|---------------|-------|-------|-------------|---------------|------------|
| ChCờ - 7-4 | | | KHTN - 7-4 | HĐTN-HN - 7-4 | KHTN - 7-4 |
| HĐTN-HN - 7-4 | | | KHTN - 7-3 | KHTN - 6-12 | KHTN - 7-4 |
| KHTN - 7-3 | | | KHTN - 6-12 | KHTN - 6-12 | |
| KHTN - 7-3 | | | KHTN - 6-12 | KHTN - 7-3 | |
| KHTN - 7-4 | | | KNS - 7-4 | | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |

Trường THCS Trung My Tây 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Hải-KHTN
(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|------------|-------|------------|-------|------------|
| | KHTN - 7-9 | | KHTN - 7-7 | | KHTN - 7-7 |
| | KHTN - 7-9 | | KHTN - 7-7 | | KHTN - 7-9 |
| | KHTN - 7-7 | | KHTN - 7-8 | | KHTN - 6-8 |
| | KHTN - 7-8 | | KHTN - 7-8 | | KHTN - 6-8 |
| | KHTN - 7-8 | | KHTN - 7-9 | | KHTN - 6-7 |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|------------|-------|------------|-------|-------|
| | KHTN - 6-8 | | | | |
| | KHTN - 6-7 | | | | |
| | | | KHTN - 6-8 | | |
| | | | KHTN - 6-7 | | |
| | | | KHTN - 6-7 | | |

Trường THCS Trung My Tây 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Trân-KHTN
(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|----------------|-------------|-------|-------------|-------------|-------|
| ChCờ - 6-11 | KNS - 6-11 | | KHTN - 6-11 | KHTN - 6-11 | |
| HĐTN-HN - 6-11 | KHTN - 7-10 | | KHTN - 6-11 | KHTN - 6-11 | |
| KHTN - 6-10 | KHTN - 7-11 | | KHTN - 7-10 | | |
| KHTN - 6-10 | KHTN - 7-11 | | KHTN - 7-10 | | |
| | | | | | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------------|----------------|-------|-------|-------|-------|
| | | | | | |
| KHTN - 7-11 | KHTN - 6-10 | | | | |
| KHTN - 7-11 | KHTN - 6-10 | | | | |
| KHTN - 7-10 | HĐTN-HN - 6-11 | | | | |
| | | | | | |

Trường THCS Trung My Tay 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Ý-KHTN
(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------------|-------|-------|-------|------------|
| | | | | | |
| | | | | | |
| | KHTN - 7-12 | | | | |
| | KHTN - 7-12 | | | | KHTN - 6-6 |
| | | | | | KHTN - 6-3 |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|------------|------------|-------|-------------|------------|-------|
| KHTN - 6-5 | KHTN - 6-3 | | KHTN - 6-4 | | |
| KHTN - 6-3 | | | KHTN - 6-4 | KHTN - 6-6 | |
| KHTN - 6-3 | KHTN - 6-6 | | KHTN - 6-5 | KHTN - 6-6 | |
| | KHTN - 6-5 | | KHTN - 7-12 | KHTN - 6-4 | |
| | KHTN - 6-5 | | KHTN - 7-12 | KHTN - 6-4 | |

Trường THCS Trung My Tay 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Long-h
(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------------|------------|-------|------------|------------|-------|
| ChCờ - 9-16 | Hoá - 8-20 | | Hoá - 8-17 | Hoá - 8-19 | |
| SHL - 9-16 | Hoá - 8-21 | | Hoá - 8-18 | Hoá - 9-15 | |
| Hoá - 8-20 | | | Hoá - 9-16 | Hoá - 9-14 | |
| Hoá - 8-19 | Hoá - 8-18 | | Hoá - 8-21 | Hoá - 8-17 | |
| NGLL - 9-16 | Hoá - 9-14 | | Hoá - 9-15 | Hoá - 9-16 | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |

Trường THCS Trung My Tây 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Vi-h
(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|-------|-----------|------------|------------|
| | | | | Hoá - 9-1 | Hoá - 9-7 |
| | | | | Hoá - 9-6 | Hoá - 9-6 |
| | | | | Hoá - 8-16 | Hoá - 8-13 |
| | | | Hoá - 9-7 | | Hoá - 8-14 |
| | | | Hoá - 9-1 | | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|------------|-------|-------|------------|-------|
| | Hoá - 8-15 | | | Hoá - 8-7 | |
| | Hoá - 8-12 | | | Hoá - 8-13 | |
| | Hoá - 8-7 | | | Hoá - 8-15 | |
| | Hoá - 8-14 | | | Hoá - 8-12 | |
| | Hoá - 8-16 | | | | |

Trường THCS Trung My Tay 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Anh-h
(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|------------|------------|-----------|------------|-------|
| | Hoá - 8-3 | Hoá - 8-8 | Hoá - 8-4 | Hoá - 8-9 | |
| | Hoá - 8-11 | Hoá - 8-1 | Hoá - 8-2 | Hoá - 8-2 | |
| | Hoá - 8-9 | Hoá - 8-6 | Hoá - 8-3 | Hoá - 8-10 | |
| | Hoá - 8-6 | Hoá - 8-10 | Hoá - 8-5 | Hoá - 8-4 | |
| | Hoá - 8-5 | Hoá - 8-11 | Hoá - 8-8 | Hoá - 8-1 | |

Trường THCS Trung My Tây 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Đệ-VL
(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------------|-----------|-------|-------|-----------|------------|
| ChCờ - 9-12 | | | | Lý - 9-14 | |
| SHL - 9-12 | Lý - 9-13 | | | Lý - 9-16 | |
| Lý - 9-14 | Lý - 9-16 | | | Lý - 9-15 | KHTN - 6-1 |
| Lý - 9-12 | Lý - 9-15 | | | | KHTN - 6-1 |
| NGLL - 9-12 | Lý - 9-12 | | | Lý - 9-13 | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|-------|-------|------------|-------|
| | | | | KHTN - 6-1 | |
| | | | | KHTN - 6-1 | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |

Trường THCS Trung My Tây 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Vinh-VL
(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------------|----------|-------|-------|----------|-------|
| ChCờ - 8-20 | Lý - 9-5 | | | Lý - 9-5 | |
| SHL - 8-20 | Lý - 9-1 | | | Lý - 9-4 | |
| Lý - 9-2 | Lý - 9-4 | | | Lý - 9-2 | |
| Lý - 9-1 | Lý - 9-3 | | | Lý - 9-3 | |
| | | | | | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-----------|-------|-------|-------------|-------|
| | | | | | |
| | | | | NGLL - 8-20 | |
| | Lý - 8-5 | | | Lý - 8-6 | |
| | Lý - 8-20 | | | Lý - 8-8 | |
| | | | | | |

Trường THCS Trung My Tay 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Liên-VL
(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------------|-----------|-------|-------------|-----------|----------|
| ChCờ - 8-17 | Lý - 9-7 | | Lý - 9-6 | Lý - 9-9 | Lý - 9-9 |
| SHL - 8-17 | Lý - 8-17 | | Lý - 9-7 | | Lý - 9-8 |
| Lý - 9-10 | Lý - 9-6 | | Lý - 9-8 | Lý - 9-10 | |
| Lý - 9-11 | | | NGLL - 8-17 | Lý - 9-11 | |
| | | | | | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |

Trường THCS Trung My Tây 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Linh-VL
(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------------|-------------|-------|-------|-------------|-------|
| ChCờ - 8-16 | KHTN - 6-15 | | | | |
| SHL - 8-16 | KHTN - 6-15 | | | | |
| KHTN - 6-15 | KHTN - 6-13 | | | KHTN - 6-13 | |
| Lý - 8-18 | KHTN - 6-13 | | | KHTN - 6-13 | |
| | | | | | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-----------|-------|-------|-------------|-------|
| | | | | | |
| | Lý - 8-16 | | | KHTN - 6-15 | |
| | Lý - 8-14 | | | NGLL - 8-16 | |
| | Lý - 8-19 | | | Lý - 8-21 | |
| | | | | Lý - 8-15 | |

Trường THCS Trung My Tay 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên Phụng- Lý

(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|------------|-------|-------|------------|-------|-------|
| Lý - 8-7 | Trực | | Lý - 8-1 | Trực | |
| Lý - 8-3 | Trực | | NGLL - 8-7 | Trực | |
| Lý - 8-2 | Trực | | | Trực | |
| SHL - 8-7 | Trực | | Lý - 8-4 | Trực | |
| ChCờ - 8-7 | | | | | |

Trường THCS Trung My Tay 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên Tài-Lý

(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------------|-------|-------|-------------|-------|-------|
| | Trực | Trực | Lý - 8-10 | | |
| Lý - 8-9 | Trực | Trực | | | |
| Lý - 8-13 | Trực | Trực | NGLL - 8-13 | | |
| SHL - 8-13 | Trực | Trực | Lý - 8-12 | | |
| ChCờ - 8-13 | | | Lý - 8-11 | | |

Trường THCS Trung My Tây 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Thủy-si
(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------------|-------------|-------|-------|-------|-------------|
| ChCờ - 9-14 | Sinh - 9-14 | | | | Sinh - 9-16 |
| SHL - 9-14 | Sinh - 9-16 | | | | Sinh - 9-13 |
| Sinh - 9-15 | Sinh - 9-13 | | | | KHTN - 6-9 |
| Sinh - 9-14 | | | | | KHTN - 6-9 |
| NGLL - 9-14 | Sinh - 9-15 | | | | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|------------|-------|-------|-------|-------|-------|
| KHTN - 6-9 | | | | | |
| KHTN - 6-9 | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |

Trường THCS Trung My Tay 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Phước-Si''
(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------------|-------|-------|-------------|------------|
| | Sinh - 9-9 | | | Sinh - 9-7 | Sinh - 9-6 |
| | Sinh - 9-7 | | | Sinh - 9-8 | Sinh - 9-5 |
| | Sinh - 9-8 | | | Sinh - 9-9 | Sinh - 8-6 |
| | Sinh - 9-6 | | | Sinh - 9-10 | NGLL - 8-6 |
| | Sinh - 9-10 | | | Sinh - 9-5 | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|------------|------------|-------|-------|-------|-------|
| Sinh - 8-6 | | | | | |
| Sinh - 8-7 | | | | | |
| Sinh - 8-8 | | | | | |
| SHL - 8-6 | Sinh - 8-8 | | | | |
| ChCờ - 8-6 | Sinh - 8-7 | | | | |

Trường THCS Trung My Tay 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên Anh-Si

(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------------|-------------|-------|-------------|-------------|------------|
| ChCờ - 8-21 | Sinh - 9-4 | | Sinh - 9-3 | Sinh - 9-12 | Sinh - 9-1 |
| SHL - 8-21 | Sinh - 9-11 | | Sinh - 9-1 | Sinh - 9-3 | Sinh - 9-2 |
| Sinh - 8-21 | Sinh - 8-21 | | Sinh - 9-2 | Sinh - 8-20 | |
| NGLL - 8-21 | Sinh - 8-20 | | Sinh - 9-12 | Sinh - 9-4 | |
| | | | | Sinh - 9-11 | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |

Trường THCS Trung My Tay 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên Lai-Si

(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------------|-------------|-------|------------|------------|-------|
| Sinh - 8-3 | Sinh - 8-9 | | | Sinh - 8-4 | |
| Sinh - 8-5 | Sinh - 8-1 | | | Sinh - 8-9 | |
| Sinh - 8-10 | | | Sinh - 8-2 | Sinh - 8-3 | |
| SHL - 8-1 | Sinh - 8-4 | | NGLL - 8-1 | Sinh - 8-5 | |
| ChCờ - 8-1 | Sinh - 8-10 | | Sinh - 8-1 | Sinh - 8-2 | |

Trường THCS Trung My Tay 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Mỹ-si"
(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------------|-------|-------------|-------|-------------|
| | Sinh - 8-17 | | Sinh - 8-16 | | |
| | | | Sinh - 8-19 | | |
| | Sinh - 8-18 | | Sinh - 8-17 | | Sinh - 8-14 |
| | Sinh - 8-19 | | Sinh - 8-18 | | Sinh - 8-15 |
| | | | | | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------------|-------|-------|-------------|-------|
| | Sinh - 8-11 | | | Sinh - 8-13 | |
| | Sinh - 8-13 | | | Sinh - 8-16 | |
| | Sinh - 8-12 | | | Sinh - 8-11 | |
| | | | | Sinh - 8-14 | |
| | Sinh - 8-15 | | | Sinh - 8-12 | |

Trường THCS Trung My Tay 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Hưng-a
(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|------------|------------|---------------|-------|-------|
| | Anh - 9-1 | Anh - 6-10 | Anh - 9-9 | | |
| | Anh - 6-10 | Anh - 9-9 | Anh-TT - 6-10 | | |
| | | Anh - 6-11 | Anh - 9-1 | | |
| | Anh - 6-11 | Anh - 6-11 | Anh - 6-10 | | |
| | Anh - 9-2 | | Anh - 9-2 | | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-----------|-------|---------------|-------|-------|
| | | | | | |
| | | | Anh - 6-8 | | |
| | | | Anh-TT - 6-11 | | |
| | Anh - 6-8 | | | | |
| | Anh - 6-8 | | | | |

Trường THCS Trung My Tay 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên D.Uyên-a
(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------------|-------|------------|-------|-------|------------|
| ChCờ - 9-13 | | Anh - 9-13 | | | Anh - 9-14 |
| SHL - 9-13 | | Anh - 9-16 | | | Anh - 9-15 |
| Anh - 9-13 | | Anh - 9-15 | | | Anh - 8-12 |
| Anh - 9-16 | | Anh - 9-14 | | | Anh - 8-13 |
| NGLL - 9-13 | | | | | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|------------|-------|-------|-------|
| | | | | | |
| | | Anh - 8-12 | | | |
| | | Anh - 8-12 | | | |
| | | Anh - 8-13 | | | |
| | | Anh - 8-13 | | | |

Trường THCS Trung My Tay 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên N.Uyên-a
(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------------|-----------|---------------|-------|-------|
| | | | Anh - 9-7 | | |
| | TATC - 6-14 | | Anh - 9-8 | | |
| | Anh - 6-14 | Anh - 9-8 | TATC - 6-14 | | |
| | Anh - 6-14 | Anh - 9-6 | Anh-TT - 6-14 | | |
| | Anh - 9-6 | Anh - 9-7 | | | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-----------|-------------|------------|-------|-------|
| | | Anh - 6-1 | | | |
| | Anh - 6-3 | Anh - 6-2 | Anh - 6-14 | | |
| | Anh - 6-3 | Anh - 6-2 | Anh - 6-1 | | |
| | Anh - 6-1 | Anh - 6-3 | | | |
| | Anh - 6-2 | TATC - 6-14 | | | |

Trường THCS Trung My Tay 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên Huệ-a

(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|----------------|-------------|------------|-------------|-------|-------|
| ChCờ - 6-15 | TATC - 6-16 | Anh - 9-10 | TATC - 6-16 | | |
| HĐTN-HN - 6-15 | TATC - 6-16 | Anh - 9-12 | Anh - 9-11 | | |
| Anh - 6-16 | KNS - 6-15 | Anh - 9-11 | Anh - 9-10 | | |
| Anh - 6-16 | Anh - 9-12 | | Anh - 6-15 | | |
| | | | | | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|----------------|---------------|-------------|------------|-------|-------|
| | | | Anh - 6-7 | | |
| TATC - 6-15 | Anh-TT - 6-15 | TATC - 6-15 | Anh - 6-7 | | |
| HĐTN-HN - 6-15 | Anh-TT - 6-16 | TATC - 6-15 | | | |
| | Anh - 6-15 | Anh - 6-16 | Anh - 6-15 | | |
| | | Anh - 6-7 | | | |

Trường THCS Trung My Tay 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên Q.Trang-a

(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|------------|---------------|-------|-------|-------|
| | Anh - 8-18 | Anh-TT - 8-17 | | | |
| | Anh - 8-18 | | | | |
| | Anh - 8-17 | Anh - 8-18 | | | |
| | Anh - 8-17 | Anh - 8-17 | | | |
| | | | | | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|---------------|---------------|---------------|-----------|-------|-------|
| Anh - 6-4 | Anh - 6-6 | Anh - 6-4 | Anh - 6-5 | | |
| Anh - 6-4 | Anh - 6-5 | Anh-TT - 8-18 | Anh - 6-6 | | |
| KNS - 6-4 | HĐTN-HN - 6-4 | Anh - 6-5 | Anh - 6-9 | | |
| HĐTN-HN - 6-4 | Anh - 6-9 | | | | |
| ChCờ - 6-4 | Anh - 6-9 | Anh - 6-6 | | | |

Trường THCS Trung My Tây 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên Tuần-a

(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|----------------|----------------|-----------|-----------|-------|-------|
| ChCờ - 7-14 | HĐTN-HN - 7-14 | Anh - 7-9 | Anh - 9-5 | | |
| HĐTN-HN - 7-14 | Anh - 9-4 | Anh - 7-9 | Anh - 9-3 | | |
| Anh - 7-9 | Anh - 7-8 | Anh - 9-4 | | | |
| TATC - 7-14 | | Anh - 7-8 | | | |
| Anh - 7-8 | Anh - 9-3 | Anh - 9-5 | | | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------------|---------------|-------|-------|-------|
| | | | | | |
| | TATC - 7-14 | | | | |
| | TATC - 7-14 | Anh-TT - 7-14 | | | |
| | Anh - 7-14 | Anh - 7-14 | | | |
| | Anh - 7-14 | KNS - 7-14 | | | |

Trường THCS Trung My Tay 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên Trú-a

(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|------------|---------------|-------|-------|-------|
| | Anh - 7-12 | Anh - 7-13 | | | |
| | Anh - 7-12 | Anh - 7-13 | | | |
| | Anh - 7-13 | Anh-TT - 7-12 | | | |
| | | Anh - 7-12 | | | |
| | | | | | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------------|-------|------------|---------------|-------|-------|
| Anh - 8-11 | | Anh - 8-10 | Anh - 8-11 | | |
| Anh - 8-11 | | Anh - 8-10 | Anh - 8-10 | | |
| Anh - 8-9 | | Anh - 8-9 | NGLL - 8-11 | | |
| SHL - 8-11 | | Anh - 8-9 | Anh-TT - 7-13 | | |
| ChCờ - 8-11 | | | | | |

Trường THCS Trung My Tay 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên Oanh-a

(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-----------|-----------|-------|-------|-----------|
| | | Anh - 7-7 | | | Anh - 7-6 |
| | Anh - 7-5 | Anh - 7-7 | | | Anh - 7-5 |
| | Anh - 7-5 | | | | Anh - 8-7 |
| | Anh - 7-7 | Anh - 7-6 | | | Anh - 8-7 |
| | | Anh - 7-6 | | | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|------------|-------|------------|-------|-------|-------|
| Anh - 8-8 | | | | | |
| Anh - 8-8 | | | | | |
| Anh - 8-7 | | | | | |
| SHL - 8-8 | | NGLL - 8-8 | | | |
| ChCờ - 8-8 | | Anh - 8-8 | | | |

Trường THCS Trung My Tay 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên N. Ân-a
(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|---------------|---------------|------------|------------|-------|-------|
| ChCờ - 8-19 | Anh-TT - 8-21 | Anh - 8-19 | Anh - 8-20 | | |
| SHL - 8-19 | Anh - 7-2 | Anh - 8-19 | Anh - 8-21 | | |
| NGLL - 8-19 | Anh - 8-20 | Anh - 7-1 | Anh - 7-1 | | |
| Anh-TT - 8-20 | Anh - 8-21 | Anh - 7-1 | Anh - 7-2 | | |
| | | | Anh - 7-2 | | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|---------------|-------|------------|-------|-------|-------|
| | | | | | |
| Anh-TT - 8-19 | | Anh - 8-21 | | | |
| Anh - 8-19 | | Anh - 8-20 | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |

Trường THCS Trung My Tay 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên Xong-a

(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|------------|---------------|-------|-------|-------|
| | Anh - 6-13 | Anh - 6-12 | | | |
| | Anh - 6-13 | Anh - 6-13 | | | |
| | | Anh-TT - 6-13 | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|------------|---------------|------------|-------|-------|-------|
| Anh - 8-1 | Anh - 8-1 | Anh - 8-2 | | | |
| Anh - 8-2 | Anh - 8-2 | NGLL - 8-3 | | | |
| Anh - 6-12 | Anh-TT - 6-12 | Anh - 8-1 | | | |
| SHL - 8-3 | Anh - 6-12 | Anh - 8-3 | | | |
| ChCờ - 8-3 | Anh - 8-3 | Anh - 8-3 | | | |

Trường THCS Trung My Tay 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên A.Thư-a

(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-----------|-----------|-------|-------|-------|
| | | Anh - 7-3 | | | |
| | | Anh - 7-3 | | | |
| | Anh - 7-3 | Anh - 7-4 | | | |
| | Anh - 7-4 | Anh - 7-4 | | | |
| | | | | | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|------------|-----------|-----------|-------|-------|-------|
| Anh - 8-5 | Anh - 8-4 | Anh - 8-6 | | | |
| Anh - 8-6 | Anh - 8-5 | Anh - 8-4 | | | |
| NGLL - 8-5 | Anh - 8-6 | Anh - 8-4 | | | |
| SHL - 8-5 | | Anh - 8-5 | | | |
| ChCờ - 8-5 | | | | | |

Trường THCS Trung My Tay 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên P.Anh-a

(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|------------|---------------|-------|-------|-------|
| | Anh - 7-11 | Anh - 8-16 | | | |
| | Anh - 7-11 | Anh-TT - 8-16 | | | |
| | Anh - 8-16 | Anh - 7-11 | | | |
| | Anh - 8-16 | Anh-TT - 7-11 | | | |
| | | | | | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------------|---------------|------------|-------|-------|-------|
| Anh - 8-14 | Anh - 8-14 | | | | |
| Anh - 8-14 | Anh - 7-10 | | | | |
| Anh - 8-15 | Anh-TT - 7-10 | Anh - 7-10 | | | |
| SHL - 8-14 | Anh - 8-15 | Anh - 7-10 | | | |
| ChCờ - 8-14 | NGLL - 8-14 | Anh - 8-15 | | | |

Trường THCS Trung My Tay 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Phương-SĐ
(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|----------------|-------|-----------|-----------|------------|-------|
| ChCờ - 6-12 | | Sử - 9-8 | Sử - 9-11 | KNS - 6-12 | |
| HĐTN-HN - 6-12 | | Sử - 9-10 | Sử - 9-10 | Sử - 9-9 | |
| LS-ĐL - 6-12 | | Sử - 9-7 | | Sử - 9-7 | |
| LS-ĐL - 6-12 | | Sử - 9-9 | | Sử - 9-8 | |
| | | Sử - 9-11 | | | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|-------|----------------|-------|-------|
| | | | | | |
| | | | LS-ĐL - 6-12 | | |
| | | | HĐTN-HN - 6-12 | | |
| | | | | | |
| | | | | | |

Trường THCS Trung My Tay 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Loan-SĐ
(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|-------|-------|-------|-------------|
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | LS-ĐL - 6-5 |
| | | | | | LS-ĐL - 6-5 |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|---------------|-------|-------------|-------------|---------------|-------|
| | | LS-ĐL - 6-6 | KNS - 6-6 | Sử - 8-14 | |
| Sử - 8-15 | | Sử - 8-20 | Sử - 8-18 | Sử - 8-21 | |
| LS-ĐL - 6-5 | | Sử - 8-17 | Sử - 8-16 | Sử - 8-1 | |
| HĐTN-HN - 6-6 | | | LS-ĐL - 6-6 | HĐTN-HN - 6-6 | |
| ChCờ - 6-6 | | Sử - 8-19 | LS-ĐL - 6-6 | | |

Trường THCS Trung My Tay 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Hạnh-SĐ
(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|----------|-------|----------|-------------|
| | | Sử - 9-3 | | Sử - 9-4 | Sử - 9-5 |
| | | | | | Sử - 9-4 |
| | | Sử - 9-5 | | Sử - 9-6 | LS-ĐL - 6-7 |
| | | Sử - 9-2 | | Sử - 9-2 | LS-ĐL - 6-7 |
| | | Sử - 9-6 | | Sử - 9-3 | LS-ĐL - 6-9 |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|--------------|-------|--------------|-------|-------------|-------|
| LS-ĐL - 6-8 | | LS-ĐL - 6-8 | | | |
| LS-ĐL - 6-10 | | LS-ĐL - 6-8 | | LS-ĐL - 6-7 | |
| LS-ĐL - 6-10 | | LS-ĐL - 6-10 | | | |
| | | LS-ĐL - 6-9 | | | |
| | | LS-ĐL - 6-9 | | | |

Trường THCS Trung My Tay 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Huyện-SĐ
(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|-----------|-------|-----------|-------------|
| | | Sử - 9-12 | | Sử - 9-13 | Sử - 9-15 |
| | | Sử - 9-13 | | Sử - 9-14 | |
| | | | | Sử - 9-16 | LS-ĐL - 6-3 |
| | | Sử - 9-16 | | Sử - 9-15 | LS-ĐL - 6-3 |
| | | Sử - 9-14 | | Sử - 9-12 | LS-ĐL - 6-4 |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|-------------|-------|-------------|-------|
| | | | | LS-ĐL - 6-4 | |
| | | LS-ĐL - 6-3 | | LS-ĐL - 6-4 | |
| | | LS-ĐL - 6-1 | | LS-ĐL - 6-2 | |
| | | LS-ĐL - 6-2 | | LS-ĐL - 6-1 | |
| | | LS-ĐL - 6-2 | | LS-ĐL - 6-1 | |

Trường THCS Trung My Tây 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Linh-SĐ
(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|----------------|-------|--------------|--------------|-------|-------|
| ChCờ - 6-13 | | LS-ĐL - 7-12 | LS-ĐL - 7-13 | | |
| HĐTN-HN - 6-13 | | LS-ĐL - 7-12 | LS-ĐL - 7-13 | | |
| LS-ĐL - 6-13 | | LS-ĐL - 7-14 | LS-ĐL - 7-11 | | |
| LS-ĐL - 7-13 | | LS-ĐL - 7-14 | LS-ĐL - 7-11 | | |
| | | | | | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|--------------|----------------|--------------|-------|
| | | | | | |
| | | | HĐTN-HN - 6-13 | LS-ĐL - 6-13 | |
| | | LS-ĐL - 7-11 | LS-ĐL - 7-12 | LS-ĐL - 6-13 | |
| | | KNS - 6-13 | LS-ĐL - 7-14 | | |
| | | | | | |

Trường THCS Trung My Tây 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Nguyễn-SĐ
(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|---------------|-------|---------------|-------------|-------------|-------------|
| ChCờ - 7-3 | | LS-ĐL - 7-4 | LS-ĐL - 7-2 | GDĐP - 6-14 | LS-ĐL - 7-2 |
| HĐTN-HN - 7-3 | | GDĐP - 6-12 | GDĐP - 6-16 | KNS - 7-3 | LS-ĐL - 7-2 |
| LS-ĐL - 7-1 | | HĐTN-HN - 7-3 | GDĐP - 6-15 | LS-ĐL - 7-4 | |
| LS-ĐL - 7-1 | | GDĐP - 6-13 | LS-ĐL - 7-3 | LS-ĐL - 7-4 | |
| LS-ĐL - 7-3 | | | LS-ĐL - 7-3 | LS-ĐL - 7-1 | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |

Trường THCS Trung My Tây 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Bằng-ĐS
(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|----------------|-------|----------------|-------|-------|-------|
| ChCờ - 6-14 | | HĐTN-HN - 6-14 | | | |
| HĐTN-HN - 6-14 | | LS-ĐL - 6-14 | | | |
| LS-ĐL - 6-14 | | LS-ĐL - 6-15 | | | |
| LS-ĐL - 6-14 | | LS-ĐL - 6-15 | | | |
| | | | | | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|------------|------------|--------------|-------|
| | | | | | |
| | | KNS - 6-14 | Địa - 8-9 | Địa - 8-6 | |
| | | Địa - 8-8 | Địa - 8-7 | Địa - 8-8 | |
| | | Địa - 8-7 | Địa - 8-10 | LS-ĐL - 6-15 | |
| | | Địa - 8-9 | Địa - 8-6 | Địa - 8-10 | |

Trường THCS Trung My Tay 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Hạnh-ĐS
(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|------------|-------------|-----------|------------|
| | | Địa - 9-15 | Địa - 9-13 | Địa - 9-6 | Địa - 9-10 |
| | | Địa - 9-8 | Địa - 9-12 | Địa - 9-7 | Địa - 9-16 |
| | | Địa - 9-9 | GDĐP - 6-11 | Địa - 9-3 | |
| | | Địa - 9-11 | Địa - 9-1 | Địa - 9-5 | |
| | | Địa - 9-2 | Địa - 9-14 | Địa - 9-4 | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|-------------|-------|------------|-------|
| | | | | GDĐP - 6-2 | |
| | | GDĐP - 6-10 | | | |
| | | | | GDĐP - 6-4 | |
| | | GDĐP - 6-1 | | | |
| | | GDĐP - 6-3 | | | |

Trường THCS Trung My Tay 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Thư-ĐS
(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------------|-------|--------------|-------------|--------------|-------|
| | | LS-ĐL - 7-10 | LS-ĐL - 7-9 | LS-ĐL - 7-10 | |
| | | LS-ĐL - 7-10 | LS-ĐL - 7-9 | LS-ĐL - 7-8 | |
| LS-ĐL - 7-8 | | LS-ĐL - 7-5 | LS-ĐL - 7-6 | LS-ĐL - 7-6 | |
| LS-ĐL - 7-8 | | LS-ĐL - 7-5 | LS-ĐL - 7-6 | LS-ĐL - 7-7 | |
| LS-ĐL - 7-5 | | LS-ĐL - 7-9 | LS-ĐL - 7-7 | LS-ĐL - 7-7 | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |

Trường THCS Trung My Tay 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Kim-d'
(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------------|-------|-------------|------------|------------|-------|
| Địa - 8-12 | | NGLL - 8-12 | Địa - 8-13 | Địa - 8-12 | |
| Địa - 8-13 | | Địa - 8-15 | GDĐP - 6-9 | | |
| GDĐP - 6-6 | | Địa - 8-11 | Địa - 8-14 | GDĐP - 6-7 | |
| SHL - 8-12 | | Địa - 8-14 | Địa - 8-11 | Địa - 8-15 | |
| ChCờ - 8-12 | | | GDĐP - 6-5 | GDĐP - 6-8 | |

Trường THCS Trung My Tây 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Diễm-d
(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|--------------|-------|-------------|------------|--------------|-------|
| ChCờ - 8-18 | | Địa - 8-18 | Địa - 8-19 | Địa - 8-16 | |
| SHL - 8-18 | | NGLL - 8-18 | | Địa - 8-19 | |
| LS-ĐL - 6-11 | | Địa - 8-21 | Địa - 8-21 | Địa - 8-17 | |
| LS-ĐL - 6-11 | | Địa - 8-20 | Địa - 8-20 | LS-ĐL - 6-11 | |
| | | | | | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|------------|-------|-------|-------|-------|-------|
| | | | | | |
| Địa - 8-18 | | | | | |
| Địa - 8-17 | | | | | |
| Địa - 8-16 | | | | | |
| | | | | | |

Trường THCS Trung My Tay 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Ninh-d'
(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-----------|-------|-----------|-------|-------|
| | Địa - 8-5 | | Địa - 8-2 | | |
| | Địa - 8-4 | | Địa - 8-1 | | |
| | Địa - 8-2 | | Địa - 8-4 | | |
| | Địa - 8-3 | | Địa - 8-3 | | |
| | Địa - 8-1 | | Địa - 8-5 | | |

Trường THCS Trung My Tay 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Anh-Sử
(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|----------|-------|----------|-------|-------|
| | Sử - 8-6 | | Sử - 8-5 | | |
| | | | Sử - 8-4 | | |
| | Sử - 8-3 | | | | |
| | Sử - 8-7 | | | | |
| | Sử - 8-2 | | | | |

Trường THCS Trung My Tay 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên Hà-Sử

(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-----------|-------|-----------|-------|-------|
| | | | | | |
| | Sử - 8-9 | | | | |
| | Sử - 8-13 | | | | |
| | Sử - 8-12 | | Sử - 8-8 | | |
| | Sử - 8-11 | | Sử - 8-10 | | |

Trường THCS Trung My Tây 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên Tiền-cđ

(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------------|-------------|-------|-------|-------|-------|
| ChCờ - 9-9 | GDCD - 9-16 | | | | |
| SHL - 9-9 | | | | | |
| GDCD - 9-12 | GDCD - 9-15 | | | | |
| GDCD - 9-13 | GDCD - 9-14 | | | | |
| NGLL - 9-9 | GDCD - 9-9 | | | | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|------------|-------|-------|-------|
| | | GDCD - 6-9 | | | |
| | | GDCD - 6-6 | | | |
| | | | | | |
| | | GDCD - 6-7 | | | |
| | | GDCD - 6-8 | | | |

Trường THCS Trung My Tây 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên Hân-cd

(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------------|-------------|-------|------------|-------|
| | GDCD - 7-4 | GDCD - 7-5 | | GDCD - 7-8 | |
| | GDCD - 7-7 | GDCD - 6-10 | | GDCD - 7-6 | |
| | GDCD - 6-11 | GDCD - 7-10 | | GDCD - 7-9 | |
| | GDCD - 6-15 | GDCD - 7-2 | | GDCD - 7-1 | |
| | GDCD - 7-3 | | | | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------------|-------------|-------|-------------|-------|
| | | | | | |
| | GDCD - 6-12 | GDCD - 7-11 | | GDCD - 7-14 | |
| | | GDCD - 6-16 | | GDCD - 6-14 | |
| | | GDCD - 7-12 | | GDCD - 7-13 | |
| | | GDCD - 6-13 | | | |

Trường THCS Trung My Tay 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên Mi-cd

(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------------|-------------|-------|-------------|-------------|
| | | GDCD - 9-6 | | GDCD - 9-8 | GDCD - 9-4 |
| | | GDCD - 8-21 | | GDCD - 8-16 | GDCD - 9-10 |
| | GDCD - 9-11 | GDCD - 9-3 | | | GDCD - 8-10 |
| | GDCD - 9-2 | GDCD - 9-7 | | | GDCD - 8-11 |
| | GDCD - 9-5 | GDCD - 9-1 | | | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------------|-------------|-------------|-------------|-------|
| | GDCD - 8-13 | GDCD - 8-5 | GDCD - 8-15 | GDCD - 8-2 | |
| | GDCD - 8-7 | GDCD - 8-14 | | GDCD - 8-3 | |
| | GDCD - 8-4 | GDCD - 8-19 | GDCD - 8-9 | GDCD - 8-20 | |
| | GDCD - 8-18 | GDCD - 8-17 | GDCD - 8-6 | GDCD - 8-1 | |
| | GDCD - 8-12 | | | GDCD - 8-8 | |

Trường THCS Trung My Tay 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Thơ-cd''
(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|-------|------------|-------|-------|
| | | | GDCD - 6-1 | | |
| | | | GDCD - 6-5 | | |
| | | | GDCD - 6-4 | | |
| | | | GDCD - 6-3 | | |
| | | | GDCD - 6-2 | | |

Trường THCS Trung My Tây 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Cảnh-cn
(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------------|------------|-------------|-------|-------------|--------------|
| Điện - 8-13 | Điện - 8-7 | Điện - 8-15 | | Điện - 8-12 | Điện - 8-9 |
| Điện - 8-13 | Điện - 8-7 | Điện - 8-15 | | Điện - 8-12 | Điện - 8-9 |
| Điện - 8-14 | Điện - 8-8 | Điện - 8-10 | | Điện - 8-11 | CNghệ - 8-11 |
| Điện - 8-14 | Điện - 8-8 | Điện - 8-10 | | Điện - 8-11 | CNghệ - 8-10 |
| | | | | | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|--------------|--------------|--------------|-------|--------------|-------|
| CNghệ - 8-13 | CNghệ - 8-7 | CNghệ - 8-4 | | CNghệ - 8-3 | |
| CNghệ - 8-17 | CNghệ - 8-6 | CNghệ - 8-9 | | CNghệ - 8-15 | |
| CNghệ - 8-12 | CNghệ - 8-16 | CNghệ - 8-18 | | CNghệ - 8-21 | |
| CNghệ - 8-19 | CNghệ - 8-1 | CNghệ - 8-20 | | CNghệ - 8-2 | |
| | CNghệ - 8-8 | CNghệ - 8-14 | | CNghệ - 8-5 | |

Trường THCS Trung My Tây 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên Mai-cn

(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|---------------|---------------|-------------|-------|--------------|-------|
| ChCờ - 7-2 | HĐTN-HN - 7-2 | CNghệ - 7-1 | | CNghệ - 7-3 | |
| HĐTN-HN - 7-2 | | CNghệ - 7-8 | | CNghệ - 7-11 | |
| CNghệ - 7-12 | CNghệ - 7-4 | CNghệ - 7-6 | | CNghệ - 7-2 | |
| CNghệ - 7-10 | CNghệ - 7-13 | CNghệ - 7-9 | | CNghệ - 7-14 | |
| KNS - 7-2 | | CNghệ - 7-7 | | CNghệ - 7-5 | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |

Trường THCS Trung My Tay 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Tâm-cn
(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|--------------|-------|-------|--------------|-------|
| | CNghệ - 6-10 | | | CNghệ - 9-3 | |
| | CNghệ - 6-11 | | | CNghệ - 6-13 | |
| | CNghệ - 6-12 | | | CNghệ - 9-4 | |
| | CNghệ - 6-16 | | | CNghệ - 6-15 | |
| | CNghệ - 9-1 | | | CNghệ - 9-2 | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------------|-------|-------|--------------|-------|
| | | | | CNghệ - 6-8 | |
| | CNghệ - 6-2 | | | CNghệ - 6-14 | |
| | CNghệ - 6-1 | | | CNghệ - 6-9 | |
| | | | | CNghệ - 6-3 | |
| | CNghệ - 6-4 | | | CNghệ - 6-5 | |

Trường THCS Trung My Tay 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Vi-cn
(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|--------------|--------------|-------|--------------|-------|
| | CNghệ - 9-11 | CNghệ - 9-16 | | CNghệ - 9-15 | |
| | CNghệ - 9-9 | CNghệ - 9-6 | | CNghệ - 9-12 | |
| | CNghệ - 9-10 | CNghệ - 9-14 | | | |
| | CNghệ - 9-8 | CNghệ - 9-5 | | | |
| | CNghệ - 9-7 | CNghệ - 9-13 | | | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|---------------|---------------|-------|-------|-------|-------|
| | | | | | |
| KNS - 6-7 | CNghệ - 6-6 | | | | |
| CNghệ - 6-7 | HĐTN-HN - 6-7 | | | | |
| HĐTN-HN - 6-7 | | | | | |
| ChCờ - 6-7 | | | | | |

Trường THCS Trung My Tây 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Tiền-ti
(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|---------------|-------|---------------|---------------|-------|--------------|
| Tin-TH - 8-15 | | Tin-TH - 8-9 | Tin-TH - 8-10 | | Tin-LT - 7-3 |
| Tin-TH - 8-15 | | Tin-TH - 8-9 | Tin-TH - 8-10 | | Tin-TH - 7-3 |
| Tin-TH - 8-12 | | Tin-TH - 8-16 | Tin-TH - 8-11 | | Tin-LT - 7-2 |
| Tin-TH - 8-12 | | Tin-TH - 8-16 | Tin-TH - 8-11 | | Tin-TH - 7-2 |
| | | | | | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|---------------|-------|---------------|---------------|-------|--------------|
| Tin-LT - 8-15 | | Tin-LT - 8-11 | Tin-LT - 8-9 | | Tin-LT - 7-1 |
| Tin-LT - 7-4 | | Tin-LT - 7-5 | Tin-LT - 8-16 | | Tin-TH - 7-1 |
| Tin-TH - 7-4 | | Tin-TH - 7-5 | Tin-LT - 8-10 | | |
| Tin-TH - 8-17 | | Tin-LT - 7-6 | Tin-LT - 8-17 | | |
| Tin-TH - 8-17 | | Tin-TH - 7-6 | Tin-LT - 8-12 | | |

Trường THCS Trung My Tây 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Phước-ti
(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|---------------|-------|---------------|-------|---------------|-------|
| Tin-TH - 8-14 | | Tin-LT - 8-20 | | Tin-TH - 8-18 | |
| Tin-TH - 8-14 | | Tin-LT - 6-15 | | Tin-TH - 8-18 | |
| Tin-TH - 8-13 | | Tin-LT - 6-14 | | Tin-TH - 8-19 | |
| Tin-TH - 8-13 | | Tin-LT - 8-18 | | Tin-TH - 8-19 | |
| | | | | | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|---------------|---------------|---------------|-------|-------|-------|
| Tin-LT - 6-3 | Tin-LT - 6-2 | Tin-LT - 8-13 | | | |
| Tin-TH - 8-20 | Tin-LT - 6-16 | Tin-LT - 8-19 | | | |
| Tin-TH - 8-20 | Tin-LT - 6-5 | Tin-LT - 8-14 | | | |
| Tin-TH - 8-21 | Tin-LT - 6-4 | Tin-LT - 8-21 | | | |
| Tin-TH - 8-21 | Tin-LT - 6-1 | | | | |

Trường THCS Trung My Tay 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên Han-ti

(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|---------------|---------------|---------------|---------------|
| | | | | Tin-LT - 6-13 | Tin-LT - 9-11 |
| | | | | Tin-LT - 6-10 | Tin-LT - 9-9 |
| | | Tin-LT - 9-10 | Tin-LT - 9-12 | Tin-LT - 6-11 | Tin-LT - 6-6 |
| | | Tin-LT - 9-15 | Tin-LT - 9-14 | Tin-LT - 6-12 | |
| | | Tin-LT - 9-16 | Tin-LT - 9-13 | | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|---------------|---------------|---------------|---------------|-------|
| | Tin-LT - 6-9 | | Tin-LT - 6-8 | Tin-LT - 6-7 | |
| | Tin-TH - 9-16 | Tin-TH - 9-9 | Tin-TH - 9-11 | Tin-TH - 9-13 | |
| | Tin-TH - 9-16 | Tin-TH - 9-9 | Tin-TH - 9-11 | Tin-TH - 9-13 | |
| | Tin-TH - 9-15 | Tin-TH - 9-10 | Tin-TH - 9-12 | Tin-TH - 9-14 | |
| | Tin-TH - 9-15 | Tin-TH - 9-10 | Tin-TH - 9-12 | Tin-TH - 9-14 | |

Trường THCS Trung My Tây 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Liêm-ti
(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|--------------|-------|--------------|--------------|--------------|--------------|
| Tin-TH - 8-2 | | Tin-TH - 8-7 | Tin-TH - 8-5 | Tin-TH - 8-4 | Tin-LT - 7-8 |
| Tin-TH - 8-2 | | Tin-TH - 8-7 | Tin-TH - 8-5 | Tin-TH - 8-4 | Tin-TH - 7-8 |
| Tin-TH - 8-1 | | Tin-TH - 8-8 | Tin-TH - 8-6 | Tin-TH - 8-3 | Tin-LT - 7-7 |
| Tin-TH - 8-1 | | Tin-TH - 8-8 | Tin-TH - 8-6 | Tin-TH - 8-3 | Tin-TH - 7-7 |
| | | | | | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|---------------|-------|--------------|---------------|---------------|-------|
| Tin-LT - 8-4 | | Tin-LT - 8-3 | Tin-LT - 8-8 | Tin-LT - 8-5 | |
| Tin-LT - 7-13 | | Tin-LT - 8-6 | Tin-LT - 7-11 | Tin-TH - 7-10 | |
| Tin-TH - 7-13 | | Tin-LT - 8-7 | Tin-TH - 7-11 | Tin-LT - 7-10 | |
| Tin-LT - 7-14 | | Tin-LT - 8-2 | Tin-LT - 7-9 | Tin-LT - 7-12 | |
| Tin-TH - 7-14 | | Tin-LT - 8-1 | Tin-TH - 7-9 | Tin-TH - 7-12 | |

Trường THCS Trung My Tay 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên Em-ti

(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|--------------|-------|-------|-------|
| | | Tin-LT - 9-1 | | | |
| | | Tin-LT - 9-3 | | | |
| | | Tin-LT - 9-2 | | | |
| | | | | | |
| | | Tin-LT - 9-4 | | | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|--------------|--------------|-------|-------|-------|
| | | | | | |
| | Tin-TH - 9-1 | Tin-TH - 9-4 | | | |
| | Tin-TH - 9-1 | Tin-TH - 9-4 | | | |
| | Tin-TH - 9-2 | Tin-TH - 9-3 | | | |
| | Tin-TH - 9-2 | Tin-TH - 9-3 | | | |

Trường THCS Trung My Tay 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên K.Tiền-ti
(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|-------|--------------|-------|-------|
| | | | Tin-LT - 9-8 | | |
| | | | Tin-LT - 9-6 | | |
| | | | Tin-LT - 9-5 | | |
| | | | | | |
| | | | Tin-LT - 9-7 | | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|-------|--------------|--------------|-------|
| | | | | | |
| | | | Tin-TH - 9-6 | Tin-TH - 9-7 | |
| | | | Tin-TH - 9-6 | Tin-TH - 9-7 | |
| | | | Tin-TH - 9-5 | Tin-TH - 9-8 | |
| | | | Tin-TH - 9-5 | Tin-TH - 9-8 | |

Trường THCS Trung My Tay 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên Phục-td

(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|----------|-------|-------|-------|
| | | TD - 6-2 | | | |
| | | TD - 6-2 | | | |
| | | TD - 6-1 | | | |
| | | TD - 6-1 | | | |
| | | | | | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-----------|-----------|----------|-----------|-------|
| | | | | | |
| | TD - 6-14 | TD - 6-13 | TD - 7-9 | TD - 7-8 | |
| | TD - 6-14 | TD - 6-13 | TD - 7-9 | TD - 7-8 | |
| | TD - 6-16 | TD - 6-15 | TD - 7-7 | TD - 7-10 | |
| | TD - 6-16 | TD - 6-15 | TD - 7-7 | TD - 7-10 | |

Trường THCS Trung My Tay 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên Tèo-td

(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|----------|-------|----------|-------|----------|-------|
| TD - 8-1 | | TD - 8-8 | | TD - 8-3 | |
| TD - 8-1 | | TD - 8-8 | | TD - 8-3 | |
| | | TD - 8-9 | | TD - 8-4 | |
| | | TD - 8-9 | | TD - 8-4 | |
| | | | | | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|----------|----------|----------|-------|-------|-------|
| | | | | | |
| TD - 7-3 | TD - 7-1 | TD - 7-6 | | | |
| TD - 7-3 | TD - 7-1 | TD - 7-6 | | | |
| TD - 7-4 | TD - 7-2 | TD - 7-5 | | | |
| TD - 7-4 | TD - 7-2 | TD - 7-5 | | | |

Trường THCS Trung My Tây 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên Nguyễn-td

(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|----------------|----------|----------|-------|-------|-------|
| ChCờ - 7-11 | TD - 6-6 | | | | |
| HĐTN-HN - 7-11 | TD - 6-6 | | | | |
| TD - 6-5 | TD - 6-7 | TD - 6-4 | | | |
| TD - 6-5 | TD - 6-7 | TD - 6-4 | | | |
| | | | | | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-----------|----------------|------------|-------|-------|-------|
| | | | | | |
| TD - 7-14 | TD - 7-11 | TD - 7-12 | | | |
| TD - 7-14 | TD - 7-11 | TD - 7-12 | | | |
| TD - 7-13 | HĐTN-HN - 7-11 | KNS - 7-11 | | | |
| TD - 7-13 | | | | | |

Trường THCS Trung My Tay 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên Tuần-td

(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|----------|-----------|-------|-------|
| | | TD - 8-6 | TD - 8-11 | | |
| | | TD - 8-6 | TD - 8-11 | | |
| | | TD - 8-5 | TD - 6-3 | | |
| | | TD - 8-5 | TD - 6-3 | | |
| | | | | | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|---------------|-------|-------|-----------|---------------|-------|
| | | | KNS - 6-3 | HĐTN-HN - 6-3 | |
| TD - 8-21 | | | TD - 8-20 | TD - 6-12 | |
| TD - 8-21 | | | TD - 8-20 | TD - 6-12 | |
| HĐTN-HN - 6-3 | | | TD - 8-19 | TD - 8-18 | |
| ChCờ - 6-3 | | | TD - 8-19 | TD - 8-18 | |

Trường THCS Trung My Tay 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Linh-td''
(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-----------|-------|-----------|-------|-------|-------|
| | | TD - 8-14 | | | |
| | | TD - 8-14 | | | |
| TD - 8-15 | | TD - 8-7 | | | |
| TD - 8-15 | | TD - 8-7 | | | |
| | | | | | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------------|-------|-----------|-----------|-------------|-------|
| | | | | NGLL - 8-15 | |
| TD - 8-16 | | TD - 9-10 | TD - 8-17 | TD - 9-8 | |
| TD - 8-16 | | TD - 9-10 | TD - 8-17 | TD - 9-8 | |
| SHL - 8-15 | | TD - 9-9 | TD - 9-6 | TD - 9-7 | |
| ChCờ - 8-15 | | TD - 9-9 | TD - 9-6 | TD - 9-7 | |

Trường THCS Trung My Tay 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Phúc-td
(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|-------|-------|----------|-------|
| | | | | TD - 6-9 | |
| | | | | TD - 6-9 | |
| | | | | TD - 6-8 | |
| | | | | TD - 6-8 | |
| | | | | | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|---------------|-----------|-------|---------------|-----------|-------|
| | | | HĐTN-HN - 6-9 | | |
| | TD - 9-15 | | TD - 9-12 | TD - 6-11 | |
| KNS - 6-9 | TD - 9-15 | | TD - 9-12 | TD - 6-11 | |
| HĐTN-HN - 6-9 | TD - 9-16 | | TD - 9-11 | TD - 6-10 | |
| ChCờ - 6-9 | TD - 9-16 | | TD - 9-11 | TD - 6-10 | |

Trường THCS Trung My Tay 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên Như-td

(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|----------|-------|-----------|-----------|-----------|-------|
| | | | | | |
| | | | | | |
| TD - 8-2 | | TD - 8-13 | TD - 8-10 | TD - 8-12 | |
| TD - 8-2 | | TD - 8-13 | TD - 8-10 | TD - 8-12 | |
| | | | | | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|----------|----------|----------|-----------|-------|
| | | | | | |
| | TD - 9-2 | TD - 9-3 | TD - 9-5 | TD - 9-14 | |
| | TD - 9-2 | TD - 9-3 | TD - 9-5 | TD - 9-14 | |
| | TD - 9-1 | TD - 9-4 | | TD - 9-13 | |
| | TD - 9-1 | TD - 9-4 | | TD - 9-13 | |

Trường THCS Trung My Tay 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Nhạc-nh
(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------------|-------------|-------------|-------------|-------|-------|
| Nhạc - 8-9 | Nhạc - 8-8 | Nhạc - 8-1 | Nhạc - 8-7 | | |
| Nhạc - 7-10 | | Nhạc - 7-14 | Nhạc - 7-12 | | |
| Nhạc - 8-6 | Nhạc - 8-10 | Nhạc - 8-3 | Nhạc - 7-13 | | |
| SHL - 8-4 | Nhạc - 8-2 | Nhạc - 8-11 | Nhạc - 7-11 | | |
| ChCờ - 8-4 | Nhạc - 8-4 | Nhạc - 8-5 | NGLL - 8-4 | | |

Trường THCS Trung My Tay 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Thư-nh
(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |

Trường THCS Trung My Tay 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên An-nh'

(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------------|-------------|-------------|-------|-------|
| | Nhạc - 6-14 | Nhạc - 6-16 | Nhạc - 7-3 | | |
| | Nhạc - 7-1 | Nhạc - 7-4 | Nhạc - 7-8 | | |
| | Nhạc - 7-2 | Nhạc - 7-7 | Nhạc - 6-10 | | |
| | Nhạc - 6-12 | | Nhạc - 7-5 | | |
| | Nhạc - 7-9 | | Nhạc - 7-6 | | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------------|------------|-------------|-------|-------|
| | | Nhạc - 6-3 | Nhạc - 6-2 | | |
| | Nhạc - 6-9 | Nhạc - 6-4 | Nhạc - 6-1 | | |
| | Nhạc - 6-15 | Nhạc - 6-7 | Nhạc - 6-13 | | |
| | | Nhạc - 6-6 | Nhạc - 6-11 | | |
| | | Nhạc - 6-5 | Nhạc - 6-8 | | |

Trường THCS Trung My Tây 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên Thủy-mt

(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|----------------|-------|-------|----------------|------------|-------|
| ChCờ - 6-10 | | | HĐTN-HN - 6-10 | MT - 6-10 | |
| HĐTN-HN - 6-10 | | | MT - 8-17 | MT - 6-14 | |
| MT - 8-18 | | | MT - 8-20 | KNS - 6-10 | |
| MT - 6-15 | | | MT - 6-11 | MT - 8-21 | |
| | | | | | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-----------|-----------|-------|-----------|-----------|-------|
| | MT - 6-7 | | | | |
| MT - 8-12 | MT - 8-14 | | MT - 8-11 | | |
| MT - 6-8 | MT - 6-9 | | | MT - 8-13 | |
| MT - 6-16 | MT - 8-16 | | MT - 6-13 | MT - 6-12 | |
| | | | MT - 8-15 | MT - 8-19 | |

Trường THCS Trung My Tay 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Minh-mt
(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|----------------|----------|----------------|-------|------------|-------|
| ChCờ - 7-10 | MT - 7-7 | MT - 7-2 | | MT - 7-6 | |
| HĐTN-HN - 7-10 | MT - 7-4 | MT - 7-5 | | KNS - 7-10 | |
| MT - 7-13 | MT - 7-1 | MT - 7-8 | | MT - 7-14 | |
| MT - 7-12 | MT - 7-3 | HĐTN-HN - 7-10 | | MT - 7-9 | |
| | | | | | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|-----------|-------|-----------|-------|
| | | | | | |
| | | MT - 7-10 | | MT - 6-2 | |
| | | MT - 6-6 | | MT - 6-1 | |
| | | MT - 6-5 | | MT - 7-11 | |
| | | MT - 6-4 | | MT - 6-3 | |

Trường THCS Trung My Tay 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Hiếu-mt
(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|----------|-----------|-----------|-----------|-------|
| | | MT - 9-9 | MT - 9-2 | | |
| | | MT - 9-15 | MT - 9-13 | MT - 9-1 | |
| | MT - 9-3 | MT - 9-12 | MT - 9-14 | MT - 9-11 | |
| | MT - 9-7 | MT - 9-4 | MT - 9-5 | MT - 9-16 | |
| | | MT - 9-10 | MT - 9-6 | MT - 9-8 | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-----------|----------|-------|-------|-------|
| | MT - 8-2 | MT - 8-9 | | | |
| | MT - 8-3 | MT - 8-8 | | | |
| | MT - 8-1 | MT - 8-5 | | | |
| | MT - 8-10 | MT - 8-4 | | | |
| | MT - 8-6 | MT - 8-7 | | | |

Trường THCS Trung My Tay 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Ngọc-nh
(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|-------------|-------------|-------|-------|
| | | Nhạc - 8-14 | Nhạc - 8-12 | | |
| | | Nhạc - 8-16 | Nhạc - 8-13 | | |
| | | Nhạc - 8-21 | Nhạc - 8-18 | | |
| | | Nhạc - 8-19 | Nhạc - 8-15 | | |
| | | Nhạc - 8-20 | Nhạc - 8-17 | | |

Trường THCS Trung My Tay 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên GTiếp 1

(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|---------------|---------------|---------------|-------|
| | | | | | |
| | | Anh-gt - 6-11 | | Anh-gt - 8-17 | |
| | | Anh-gt - 6-11 | | Anh-gt - 8-17 | |
| | | Anh-gt - 6-10 | Anh-gt - 8-16 | | |
| | | Anh-gt - 6-10 | Anh-gt - 8-16 | | |

Trường THCS Trung My Tay 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên GTiếp 2
(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|---------------|---------------|---------------|---------------|-------|
| | | | | | |
| | Anh-gt - 7-12 | Anh-gt - 7-13 | Anh-gt - 7-14 | | |
| | Anh-gt - 7-12 | Anh-gt - 7-13 | Anh-gt - 7-14 | | |
| | Anh-gt - 6-14 | Anh-gt - 6-12 | | Anh-gt - 6-13 | |
| | Anh-gt - 6-14 | Anh-gt - 6-12 | | Anh-gt - 6-13 | |

Trường THCS Trung My Tay 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên GTiếp 3
(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|---------------|-------|---------------|---------------|-------|
| | | | | | |
| | Anh-gt - 8-19 | | Anh-gt - 7-10 | | |
| | Anh-gt - 8-19 | | Anh-gt - 7-10 | | |
| | | | Anh-gt - 8-18 | Anh-gt - 6-16 | |
| | | | Anh-gt - 8-18 | Anh-gt - 6-16 | |

Trường THCS Trung My Tay 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên GTiếp 4
(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|---------------|-------|---------------|---------------|-------|
| | | | | | |
| | | | Anh-gt - 6-15 | Anh-gt - 7-11 | |
| | | | Anh-gt - 6-15 | Anh-gt - 7-11 | |
| | Anh-gt - 8-21 | | Anh-gt - 8-20 | | |
| | Anh-gt - 8-21 | | Anh-gt - 8-20 | | |

Trường THCS Trung My Tay 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Khanh-Đ
(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|-------|------------|-------|------------|
| | | | Điện - 8-6 | | Điện - 8-4 |
| | | | Điện - 8-6 | | Điện - 8-4 |
| | | | Điện - 8-5 | | Điện - 8-3 |
| | | | Điện - 8-5 | | Điện - 8-3 |
| | | | | | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------------|-------|-------------|-------------|-------|
| | | | | | |
| | Điện - 8-20 | | Điện - 8-19 | Điện - 8-18 | |
| | Điện - 8-20 | | Điện - 8-19 | Điện - 8-18 | |
| | Điện - 8-17 | | Điện - 8-21 | Điện - 8-16 | |
| | Điện - 8-17 | | Điện - 8-21 | Điện - 8-16 | |

Trường THCS Trung My Tay 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Trinh-Đ
(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|-------|------------|-------|-------|
| | | | Điện - 8-1 | | |
| | | | Điện - 8-1 | | |
| | | | Điện - 8-2 | | |
| | | | Điện - 8-2 | | |
| | | | | | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |

Trường THCS Trung My Tay 1
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên QT-1

(Thực hiện từ ngày 30 tháng 01 năm 2023)

Số 8

Buổi sáng

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|--------------|--------------|--------------|--------------|--------------|
| | Tin-QT - 6-7 | Tin-QT - 6-1 | Tin-QT - 6-3 | Tin-QT - 6-8 | Tin-QT - 6-4 |
| | Tin-QT - 6-7 | Tin-QT - 6-1 | Tin-QT - 6-3 | Tin-QT - 6-8 | Tin-QT - 6-4 |
| | Tin-QT - 6-6 | Tin-QT - 6-2 | Tin-QT - 6-5 | Tin-QT - 6-9 | |
| | Tin-QT - 6-6 | Tin-QT - 6-2 | Tin-QT - 6-5 | Tin-QT - 6-9 | |
| | | | | | |

Buổi chiều

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|---------------|---------------|---------------|-------|---------------|-------|
| | | | | | |
| | Tin-QT - 6-13 | Tin-QT - 6-12 | | Tin-QT - 6-16 | |
| | Tin-QT - 6-13 | Tin-QT - 6-12 | | Tin-QT - 6-16 | |
| Tin-QT - 6-15 | Tin-QT - 6-10 | Tin-QT - 6-11 | | Tin-QT - 6-14 | |
| Tin-QT - 6-15 | Tin-QT - 6-10 | Tin-QT - 6-11 | | Tin-QT - 6-14 | |